

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TƯ DUY XÃ HỘI HỌC CHO SINH VIÊN NĂM NHẤT TẠI HỌC VIỆN CẢNH SÁT NHÂN DÂN: TIẾP CẬN TỪ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC

Đặng Minh Châu

Khoa Lý luận chính trị và Khoa học xã hội nhân văn, Học viện Cảnh sát nhân dân

Tóm tắt: Trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học theo hướng phát triển năng lực người học, việc nâng cao năng lực tư duy xã hội học cho sinh viên, đặc biệt là sinh viên năm nhất tại Học viện Cảnh sát nhân dân, trở thành yêu cầu cấp thiết. Tuy nhiên, thực tiễn giảng dạy hiện nay cho thấy phương pháp truyền thống vẫn chiếm ưu thế, chưa thực sự phát huy được khả năng tư duy phân biện và phân tích xã hội của người học. Bài viết này nhằm phân tích vai trò của phương pháp dạy học tích cực trong việc phát triển năng lực tư duy xã hội học cho sinh viên năm nhất. Nghiên cứu được thực hiện thông qua phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi kết hợp với thực nghiệm sư phạm trên đối tượng sinh viên năm nhất. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc vận dụng các phương pháp như thảo luận nhóm, dạy học tình huống và lớp học đảo ngược đã góp phần nâng cao đáng kể khả năng phân tích, đánh giá và nhận diện vấn đề xã hội của sinh viên. Từ đó, bài viết đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy môn Xã hội học trong các cơ sở đào tạo công an.

Từ khóa: tư duy xã hội học, dạy học tích cực, sinh viên năm nhất, Học viện Cảnh sát nhân dân, đổi mới phương pháp dạy học.

DEVELOPING SOCIOLOGICAL THINKING COMPETENCE FOR FIRST-YEAR STUDENTS AT THE PEOPLE'S POLICE ACADEMY: AN APPROACH FROM ACTIVE TEACHING METHODS

Abstract: In the context of higher education reform toward learner competency development, enhancing students' sociological thinking competence, especially among first-year students at the People's Police Academy, has become an urgent requirement. However, current teaching practice shows that traditional methods still predominate and have not truly promoted learners' critical thinking and social analysis skills. This article aims to analyze the role of active teaching methods in developing sociological thinking competence for first-year students. The study was conducted using a questionnaire survey combined with pedagogical experimentation involving first-year students. The findings indicate that the use of methods such as group discussion, case-based teaching, and the flipped classroom has significantly contributed to improving students' abilities to analyze, evaluate, and identify social issues. Based on these results, the article proposes several solutions to enhance the effectiveness of teaching Sociology in public security training institutions.

Keywords: sociological thinking, active teaching, first-year students, People's Police Academy, innovation in teaching methods.

Nhận bài: 02/03/2026

Phản biện: 02/04/2026

Duyệt đăng: 07/04/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo ở Việt Nam hiện nay, việc chuyển từ tiếp cận nội dung sang tiếp cận phát triển năng lực người học đã trở thành xu hướng tất yếu. Đối với giáo dục đại học, đặc biệt là trong các cơ sở đào tạo lực lượng công an, yêu cầu này càng trở nên cấp thiết nhằm đáp ứng nhiệm vụ bảo đảm an ninh trật tự trong tình hình mới. Sinh viên không chỉ cần nắm vững kiến thức chuyên môn mà còn phải hình thành năng lực tư duy, khả năng phân tích, đánh giá và xử lý các vấn đề xã hội một cách linh hoạt, sáng tạo. Trong đó, môn Xã hội học giữ vai trò quan trọng trong việc trang bị cho sinh viên những công cụ lý luận và phương pháp tiếp cận khoa học để nhận diện và giải quyết các hiện tượng xã hội, góp phần nâng cao hiệu quả công tác thực tiễn sau này.

Tuy nhiên, thực tiễn giảng dạy môn Xã hội học tại nhiều cơ sở đào tạo hiện nay cho thấy phương

pháp truyền thống vẫn chiếm ưu thế, chủ yếu tập trung vào việc truyền thụ kiến thức một chiều, khiến sinh viên tiếp nhận thông tin một cách thụ động. Điều này dẫn đến hạn chế trong việc phát triển năng lực tư duy xã hội học, đặc biệt là khả năng phân tích đa chiều, tư duy phân biện và nhận diện các vấn đề xã hội phức tạp. Đối với sinh viên năm nhất tại Học viện Cảnh sát nhân dân, những hạn chế này càng rõ nét do sự chuyển đổi từ môi trường học phổ thông sang môi trường đào tạo chuyên nghiệp, đòi hỏi sự thích ứng nhanh với phương pháp học tập mới và yêu cầu cao hơn về tư duy độc lập. Trong bối cảnh đó, việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động của người học được xem là một trong những giải pháp quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Phương pháp dạy học tích cực không chỉ chú trọng đến việc truyền đạt tri thức mà còn tạo điều kiện để sinh viên tham gia chủ động vào quá

trình học tập thông qua các hoạt động như thảo luận nhóm, phân tích tình huống, học tập dự án và lớp học đảo ngược. Thông qua đó, sinh viên có cơ hội vận dụng kiến thức vào thực tiễn, phát triển khả năng tư duy độc lập, kỹ năng hợp tác và năng lực giải quyết vấn đề. Đặc biệt, đối với môn Xã hội học, việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực có thể góp phần thúc đẩy quá trình hình thành tư duy xã hội học – một năng lực cốt lõi giúp sinh viên hiểu và lý giải các hiện tượng xã hội dưới góc nhìn khoa học.

Xuất phát từ những vấn đề nêu trên, bài viết tập trung nghiên cứu việc phát triển năng lực tư duy xã hội học cho sinh viên năm nhất tại Học viện Cảnh sát nhân dân thông qua phương pháp dạy học tích cực. Nghiên cứu hướng tới việc làm rõ thực trạng năng lực tư duy xã hội học của sinh viên, phân tích tác động của các phương pháp dạy học tích cực trong quá trình giảng dạy, đồng thời đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả đào tạo môn Xã hội học trong các cơ sở đào tạo lực lượng công an.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Cơ sở lý luận

Trong bối cảnh giáo dục đại học chuyên mạnh sang tiếp cận phát triển năng lực, việc hình thành và phát triển năng lực tư duy cho người học trở thành mục tiêu trung tâm. Đối với môn Xã hội học, năng lực tư duy xã hội học giữ vai trò quan trọng trong việc giúp sinh viên không chỉ hiểu các hiện tượng xã hội mà còn có khả năng phân tích, đánh giá và vận dụng kiến thức vào thực tiễn nghề nghiệp.

Năng lực tư duy xã hội học được hiểu là khả năng vận dụng các khái niệm, lý thuyết và phương pháp của xã hội học để nhận diện và lý giải các hiện tượng xã hội trong bối cảnh cụ thể. Theo Mills (1959), “trí tưởng tượng xã hội học” cho phép cá nhân nhìn nhận mối quan hệ giữa trải nghiệm cá nhân và các cấu trúc xã hội rộng lớn, từ đó hiểu sâu bản chất của các vấn đề xã hội. Bổ sung cho quan điểm này, Giddens (2013) cho rằng tư duy xã hội học giúp cá nhân tiếp cận các hiện tượng xã hội một cách hệ thống, tránh cách nhìn phiến diện và cảm tính. Như vậy, năng lực tư duy xã hội học có thể được thể hiện qua các thành tố cơ bản như nhận diện vấn đề xã hội, phân tích nguyên nhân – hệ quả và phản biện, đánh giá các hiện tượng xã hội. Tuy nhiên, trong thực tiễn giảng dạy, phương pháp truyền thống với đặc trưng giảng giải một chiều vẫn còn phổ biến, làm hạn chế khả năng phát triển tư duy bậc cao của sinh viên. Freire (1970)

đã phê phán mô hình “giáo dục ngân hàng”, trong đó người học chỉ tiếp nhận tri thức một cách thụ động, thiếu cơ hội tham gia và sáng tạo. Điều này đặt ra yêu cầu cần đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực và chủ động của người học.

Phương pháp dạy học tích cực được xem là hướng tiếp cận hiệu quả trong bối cảnh này. Theo Bonwell và Eison (1991), dạy học tích cực khuyến khích sinh viên tham gia trực tiếp vào quá trình học tập thông qua các hoạt động như thảo luận, giải quyết vấn đề và hợp tác nhóm. Prince (2004) cũng chỉ ra rằng phương pháp này có tác động tích cực đến việc phát triển các kỹ năng tư duy bậc cao như phân tích, tổng hợp và đánh giá. Đối với môn Xã hội học, các phương pháp như dạy học tình huống, thảo luận nhóm hay lớp học đảo ngược đặc biệt phù hợp, vì cho phép sinh viên tiếp cận các vấn đề xã hội từ nhiều góc độ khác nhau.

Về mặt lý luận, hiệu quả của dạy học tích cực có thể được giải thích từ các học thuyết giáo dục hiện đại. Theo Piaget (1970), tri thức được hình thành thông qua quá trình người học chủ động kiến tạo trong tương tác với môi trường. Vygotsky (1978) nhấn mạnh vai trò của tương tác xã hội và “vùng phát triển gần”, trong đó người học có thể phát triển năng lực thông qua sự hỗ trợ của người khác. Bên cạnh đó, mô hình học tập trải nghiệm của Kolb (1984) cho thấy học tập là quá trình liên tục từ trải nghiệm đến phản ánh và vận dụng, giúp phát triển tư duy một cách toàn diện. Đồng thời, thang phân loại mục tiêu giáo dục của Bloom (Anderson & Krathwohl, 2001) cũng khẳng định rằng các hoạt động học tập tích cực giúp người học đạt được các mức độ tư duy cao như phân tích và đánh giá.

Từ những cơ sở lý luận trên, có thể thấy phương pháp dạy học tích cực có mối quan hệ chặt chẽ với việc phát triển năng lực tư duy xã hội học. Khi được tham gia chủ động vào các hoạt động học tập, sinh viên có cơ hội tiếp cận vấn đề một cách đa chiều, hình thành quan điểm cá nhân và nâng cao khả năng phân tích, phản biện. Điều này đặc biệt có ý nghĩa đối với sinh viên Học viện Cảnh sát nhân dân, khi yêu cầu nghề nghiệp đòi hỏi khả năng nhận diện và xử lý các vấn đề xã hội phức tạp trong thực tiễn.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Để làm rõ vai trò của phương pháp dạy học tích cực trong việc phát triển năng lực tư duy xã hội học cho sinh viên năm nhất tại Học viện Cảnh sát nhân dân, nghiên cứu được triển khai theo hướng

kết hợp giữa phương pháp định lượng và định tính, trong đó thực nghiệm sư phạm đóng vai trò trung tâm.

Trước hết, về đối tượng nghiên cứu, nghiên cứu được tiến hành trên 120 sinh viên năm nhất đang theo học học phần Xã hội học tại Học viện Cảnh sát nhân dân. Các sinh viên được chia thành hai nhóm tương đương về trình độ và đặc điểm học tập, bao gồm một lớp thực nghiệm (60 sinh viên) và một lớp đối chứng (60 sinh viên). Nhóm thực nghiệm được giảng dạy theo phương pháp dạy học tích cực, trong khi nhóm đối chứng tiếp tục học theo phương pháp truyền thống chủ yếu dựa trên giảng giải và ghi chép.

Về phương pháp nghiên cứu, nghiên cứu sử dụng ba phương pháp chính. Thứ nhất là phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi nhằm thu thập dữ liệu về mức độ phát triển năng lực tư duy xã hội học của sinh viên trước và sau quá trình thực nghiệm. Thứ hai là phương pháp thực nghiệm sư phạm để đánh giá tác động của phương pháp dạy học tích cực đối với sự thay đổi năng lực tư duy của sinh viên. Thứ ba là phương pháp quan sát sư phạm được sử dụng trong quá trình giảng dạy nhằm ghi nhận mức độ tham gia, tương tác và biểu hiện tư duy của sinh viên trong các hoạt động học tập.

Công cụ thu thập dữ liệu chính của nghiên cứu là bảng hỏi được thiết kế theo thang đo Likert 5 mức độ, từ 1 (hoàn toàn không đồng ý) đến 5 (hoàn toàn đồng ý). Nội dung bảng hỏi tập trung vào ba nhóm năng lực cốt lõi của tư duy xã hội học, bao gồm năng lực nhận diện vấn đề xã hội, năng lực phân tích xã hội và năng lực phản biện, đánh giá. Các mục hỏi được xây dựng dựa trên cơ sở lý luận về tư duy xã hội học và tham khảo các nghiên cứu trước đó, đồng thời được điều chỉnh cho phù hợp với đặc thù sinh viên công an. Trước khi triển khai chính thức, bảng hỏi được kiểm tra độ tin cậy thông qua hệ số Cronbach's Alpha, đảm bảo các biến quan sát có độ tin cậy phù hợp.

Bên cạnh bảng hỏi, nghiên cứu còn sử dụng bài kiểm tra trước và sau thực nghiệm (pre-test và post-test) nhằm đo lường sự thay đổi về năng lực tư duy xã hội học của sinh viên. Nội dung

bài kiểm tra bao gồm các câu hỏi tình huống yêu cầu sinh viên vận dụng kiến thức xã hội học để phân tích và đánh giá các hiện tượng xã hội cụ thể, qua đó phản ánh rõ mức độ phát triển tư duy của người học.

Quy trình thực nghiệm được triển khai trong thời gian 6 tuần, trong quá trình này, nhóm thực nghiệm được áp dụng các phương pháp dạy học tích cực như thảo luận nhóm, phân tích tình huống, học tập dự án và lớp học đảo ngược. Các hoạt động học tập được thiết kế theo hướng tăng cường sự tham gia của sinh viên, khuyến khích trao đổi, phản biện và vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Trong khi đó, nhóm đối chứng được giảng dạy theo phương pháp truyền thống với trọng tâm là giảng giải nội dung lý thuyết và yêu cầu sinh viên ghi chép, trả lời câu hỏi theo hướng tái hiện kiến thức.

Dữ liệu thu thập được từ bảng hỏi và bài kiểm tra được xử lý bằng các phương pháp thống kê mô tả và so sánh. Các chỉ số như tần suất, tỷ lệ phần trăm và giá trị trung bình được sử dụng để phản ánh mức độ thay đổi năng lực tư duy xã hội học của sinh viên trước và sau thực nghiệm. Đồng thời, nghiên cứu tiến hành so sánh kết quả giữa nhóm thực nghiệm và nhóm đối chứng nhằm xác định mức độ tác động của phương pháp dạy học tích cực.

2.3. Kết quả nghiên cứu

2.3.1. Thực trạng năng lực tư duy xã hội học của sinh viên trước thực nghiệm

Kết quả khảo sát ban đầu cho thấy năng lực tư duy xã hội học của sinh viên năm nhất tại Học viện Cảnh sát nhân dân còn ở mức trung bình, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển năng lực trong bối cảnh đào tạo hiện nay. Cụ thể, khả năng nhận diện các vấn đề xã hội của sinh viên còn hạn chế, phần lớn sinh viên chỉ dừng lại ở việc nhận biết hiện tượng bề nổi mà chưa đi sâu vào bản chất. Bên cạnh đó, năng lực phân tích nguyên nhân – hệ quả của các hiện tượng xã hội chưa cao, nhiều sinh viên gặp khó khăn trong việc liên hệ giữa các yếu tố xã hội và hành vi cá nhân.

Kết quả khảo sát được thể hiện qua Bảng 1:

Bảng 1. Mức độ năng lực tư duy xã hội học của sinh viên trước thực nghiệm

Năng lực	Tốt (%)	Khá (%)	Trung bình (%)	Yếu (%)
Nhận diện vấn đề xã hội	18	32	35	15
Phân tích xã hội	15	30	40	15
Phản biện, đánh giá	12	28	45	15

Từ bảng số liệu cho thấy, tỷ lệ sinh viên đạt mức “tốt” còn khá thấp, dao động từ 12% đến 18%. Trong khi đó, tỷ lệ sinh viên ở mức “trung bình” chiếm tỷ lệ cao nhất, đặc biệt ở năng lực phản biện (45%). Điều này phản ánh thực tế rằng sinh viên chưa được tạo điều kiện để rèn luyện tư duy bậc cao trong quá trình học tập, chủ yếu vẫn

tiếp cận kiến thức theo hướng ghi nhớ và tái hiện.

2.3.2. Kết quả thực nghiệm về phát triển năng lực tư duy xã hội học

Sau 6 tuần triển khai dạy học theo phương pháp tích cực đối với lớp thực nghiệm, kết quả khảo sát và bài kiểm tra cho thấy có sự cải thiện rõ rệt về năng lực tư duy xã hội học của sinh viên.

Bảng 2. So sánh kết quả trước và sau thực nghiệm (lớp thực nghiệm)

Năng lực	Trước (%)	Sau (%)	Mức tăng (%)
Nhận diện vấn đề xã hội	35	65	+30
Phân tích xã hội	30	60	+30
Phản biện, đánh giá	25	55	+30

Kết quả cho thấy cả ba nhóm năng lực đều có sự gia tăng đáng kể, với mức tăng trung bình khoảng 30%. Đáng chú ý, năng lực nhận diện vấn đề xã hội có sự cải thiện rõ rệt nhất, từ 35% lên 65%. Điều này cho thấy việc sử dụng các tình huống thực tiễn và thảo luận nhóm đã giúp sinh viên nâng cao khả năng quan sát và phát hiện vấn đề xã hội.

Đối với năng lực phân tích xã hội, sự gia tăng từ 30% lên 60% phản ánh hiệu quả của việc áp dụng phương pháp dạy học tình huống (case study), trong đó sinh viên được yêu cầu phân tích

nguyên nhân, hệ quả của các hiện tượng xã hội cụ thể. Tương tự, năng lực phản biện và đánh giá cũng tăng từ 25% lên 55%, cho thấy sinh viên đã tự tin hơn trong việc đưa ra quan điểm cá nhân và bảo vệ lập luận của mình.

2.3.3. So sánh giữa lớp thực nghiệm và lớp đối chứng

Để đánh giá rõ hơn tác động của phương pháp dạy học tích cực, nghiên cứu tiến hành so sánh kết quả giữa lớp thực nghiệm và lớp đối chứng sau khi kết thúc quá trình giảng dạy.

Bảng 3. So sánh kết quả giữa lớp thực nghiệm và lớp đối chứng

Năng lực	Lớp thực nghiệm (%)	Lớp đối chứng (%)
Nhận diện vấn đề xã hội	65	40
Phân tích xã hội	60	38
Phản biện, đánh giá	55	35

Kết quả cho thấy lớp thực nghiệm có mức độ phát triển năng lực tư duy xã hội học cao hơn rõ rệt so với lớp đối chứng. Cụ thể, chênh lệch giữa hai nhóm dao động từ 20% đến 25%. Điều này khẳng định rằng phương pháp dạy học tích cực có tác động tích cực đến việc phát triển năng lực tư duy của sinh viên, trong khi phương pháp dạy học truyền thống chỉ mang lại sự cải thiện ở mức hạn chế.

2.3.4. Kết quả quan sát và phản hồi của sinh viên

Bên cạnh số liệu định lượng, kết quả quan sát và phản hồi của sinh viên cũng cho thấy những thay đổi tích cực trong quá trình học tập. Sinh viên lớp thực nghiệm có xu hướng tham gia thảo luận nhiều hơn, chủ động đặt câu hỏi và đưa ra ý kiến cá nhân. Nhiều sinh viên thể hiện khả năng liên hệ kiến thức xã hội học với các vấn đề thực tiễn trong công tác đảm bảo an ninh trật tự.

Kết quả khảo sát ý kiến sinh viên cho thấy:

- 78% sinh viên cho rằng phương pháp dạy học tích cực giúp họ hiểu bài sâu hơn
- 82% sinh viên cảm thấy hứng thú hơn với môn học
- 75% sinh viên tự tin hơn khi trình bày quan điểm cá nhân

Những kết quả này cho thấy phương pháp dạy học tích cực không chỉ góp phần nâng cao năng lực tư duy mà còn tạo động lực học tập cho sinh viên, từ đó nâng cao chất lượng đào tạo môn Xã hội học tại Học viện Cảnh sát nhân dân.

2.4. Thảo luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy việc vận dụng phương pháp dạy học tích cực đã góp phần rõ rệt trong việc phát triển năng lực tư duy xã hội học cho sinh viên năm nhất tại Học viện Cảnh sát nhân

dân. Sự cải thiện ở các năng lực nhận diện vấn đề, phân tích và phản biện phản ánh hiệu quả của việc chuyển từ phương pháp giảng dạy truyền thống sang phương pháp lấy người học làm trung tâm.

Kết quả này phù hợp với quan điểm của Mills (1959) về “trí tưởng tượng xã hội học”, khi sinh viên được đặt vào các tình huống thực tiễn và có cơ hội liên hệ giữa trải nghiệm cá nhân với bối cảnh xã hội rộng lớn. Đồng thời, sự tiến bộ trong năng lực phân tích và phản biện cũng có thể được lý giải dựa trên lý thuyết kiến tạo của Piaget (1970) và quan điểm của Vygotsky (1978), trong đó nhấn mạnh vai trò của tương tác và hợp tác trong quá trình học tập. Các hoạt động như thảo luận nhóm và phân tích tình huống đã tạo điều kiện để sinh viên xây dựng tri thức một cách chủ động và phát triển tư duy bậc cao.

Bên cạnh đó, kết quả nghiên cứu cũng tương đồng với các nghiên cứu trước về dạy học tích cực (Bonwell & Eison, 1991; Prince, 2004), khẳng định rằng sự tham gia tích cực của người học giúp nâng cao hiệu quả tiếp thu kiến thức và phát triển kỹ năng tư duy.

Tuy nhiên, nghiên cứu cũng cho thấy một số hạn chế nhất định. Thời gian thực nghiệm tương đối ngắn (6 tuần) có thể chưa phản ánh đầy đủ sự phát triển lâu dài của năng lực tư duy xã hội học. Bên cạnh đó, quy mô mẫu nghiên cứu còn hạn chế, chủ yếu tập trung vào sinh viên năm nhất, do đó kết quả nghiên cứu có thể chưa đại diện cho toàn bộ sinh viên trong Học viện. Ngoài ra, việc áp dụng phương pháp dạy học tích cực đòi hỏi giảng viên phải có sự chuẩn bị kỹ lưỡng về nội dung và phương pháp, cũng như khả năng tổ chức lớp học linh hoạt, điều này có thể là thách thức đối với một số giảng viên chưa quen với phương pháp mới.

Từ những phân tích trên, có thể khẳng định rằng phương pháp dạy học tích cực là một hướng tiếp cận hiệu quả trong việc phát triển năng lực tư duy xã hội học cho sinh viên. Tuy nhiên, để đạt được hiệu quả tối ưu, cần có sự kết hợp đồng bộ giữa đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao năng lực giảng viên và điều chỉnh chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

III. KẾT LUẬN

Trên cơ sở phân tích lý luận và kết quả thực nghiệm, nghiên cứu khẳng định rằng việc vận dụng phương pháp dạy học tích cực trong giảng dạy môn Xã hội học đã có tác động rõ rệt đến việc phát triển năng lực tư duy xã hội học cho sinh viên năm nhất tại Học viện Cảnh sát nhân dân. Trước thực nghiệm, năng lực tư duy của sinh viên chủ yếu ở mức trung bình, đặc biệt hạn chế ở khả năng phân tích và phản biện các vấn đề xã hội. Tuy nhiên, sau quá trình áp dụng các phương pháp dạy học tích cực như thảo luận nhóm, phân tích tình huống và lớp học đảo ngược, các năng lực này đã được cải thiện đáng kể.

Sự gia tăng ở các thành tố năng lực, bao gồm nhận diện vấn đề xã hội, phân tích xã hội và phản biện, đánh giá, cho thấy phương pháp dạy học tích cực không chỉ giúp sinh viên tiếp thu kiến thức tốt hơn mà còn thúc đẩy tư duy bậc cao và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Đồng thời, kết quả so sánh giữa lớp thực nghiệm và lớp đối chứng cũng khẳng định vai trò quan trọng của phương pháp giảng dạy trong việc nâng cao chất lượng đào tạo. Như vậy, dạy học tích cực là hướng tiếp cận phù hợp và cần thiết trong bối cảnh đổi mới giáo dục đại học theo định hướng phát triển năng lực người học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Anderson, L. W., & Krathwohl, D. R. (2001). *A taxonomy for learning, teaching, and assessing: A revision of Bloom's taxonomy of educational objectives*. Longman.
- Bonwell, C. C., & Eison, J. A. (1991). *Active learning: Creating excitement in the classroom*. The George Washington University.
- Freire, P. (1970). *Pedagogy of the oppressed*. Continuum.
- Giddens, A. (2013). *Sociology (7th ed.)*. Polity Press.
- Kolb, D. A. (1984). *Experiential learning: Experience as the source of learning and development*. Prentice Hall.
- Mills, C. W. (1959). *The sociological imagination*. Oxford University Press.
- Piaget, J. (1970). *Science of education and the psychology of the child*. Orion Press.
- Prince, M. (2004). *Does active learning work? A review of the research*. *Journal of Engineering Education*, 93(3), 223–231. <https://doi.org/10.1002/j.2168-9830.2004.tb00809.x>
- Vygotsky, L. S. (1978). *Mind in society: The development of higher psychological processes*. Harvard University Press.
- Nguyễn Khắc Viện. (2018). *Xã hội học đại cương*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.